

TRUYỆN NGẮN LÊ MINH KHUÊ - TỪ QUAN NIỆM SÁNG TÁC ĐẾN DIỄN NGÔN NGHỆ THUẬT

LE MINH KHUE'S SHORT STORY - FROM CREATIVE CONCEPT TO ARTISTIC DISCOURSE

Hoàng Thị Khánh Ly*¹, Hồ Tiểu Ngọc²

¹Nghiên cứu sinh Trường Đại học Sư phạm - Đại học Đà Nẵng, Việt Nam

²Trường Đại học Khoa học, Đại học Huế, Việt Nam

*Tác giả liên hệ / Corresponding author: khanghlyhoang5981@gmail.com

(Nhận bài / Received: 28/3/2024; Sửa bài / Revised: 02/5/2024; Chấp nhận đăng / Accepted: 04/5/2024)

Tóm tắt - Lê Minh Khuê là một nhà văn nữ gặt hái được nhiều thành công ở thể loại truyện ngắn. Hành trình sáng tạo của nhà văn có thể được chia thành hai giai đoạn: chiến tranh và sau chiến tranh. Ứng với mỗi thời kỳ là mỗi diễn ngôn truyện ngắn đặc sắc, phản ánh hiện thực về con người và cuộc đời ở mỗi chặng đường đổi thay của đất nước. Qua các diễn ngôn nghệ thuật đặc sắc đó, nhà văn Lê Minh Khuê đã khẳng định được phong cách nghệ thuật và quan niệm sáng tác riêng biệt của một người phụ nữ viết truyện ngắn. Bài viết tìm hiểu các diễn ngôn truyện ngắn Lê Minh Khuê thông qua quan niệm sáng tác của tác giả, từ đó, chỉ ra được phong cách nổi bật của bà trong tiến trình văn học Việt Nam hiện đại.

Từ khóa - Lê Minh Khuê; truyện ngắn; diễn ngôn; quan niệm

1. Đặt vấn đề

Văn học Việt Nam nửa cuối thế kỷ XX trải qua nhiều thăng trầm, đánh dấu những bước ngoặt chuyển biến quan trọng từ thời chiến sang thời bình. Trong tiến trình phổ quát hóa (văn học chiến tranh) và hiện đại hóa (văn học sau chiến tranh) nền văn học dân tộc, không ít các thế hệ cầm bút đã nhạy bén với không khí của thời đại và bền bỉ sáng tác, tạo nên diện mạo đa chiều trong văn đàn Việt Nam nửa cuối thế kỷ XX. Từ văn học chiến tranh (1945-1975) đến văn học hậu chiến (từ sau năm 1975), đội ngũ sáng tác ngày càng đông đảo, đa thế hệ, đa phong cách. Tiếng nói văn học cũng trở nên hài hòa hơn khi sự xuất hiện của các cây bút nữ ngày càng nhiều, tạo nên âm sắc nữ tính riêng biệt, đầy cảm xúc và không kém phần sắc sảo so với các cây bút nam. Nhiều tác giả nữ đã mạnh dạn xông pha vào các trận chiến khốc liệt để phản ánh hiện thực tàn nhẫn của chiến tranh. Họ bám sát hiện thực thời chiến, xoa dịu tâm hồn người đọc bằng thiên tính nữ đặc ân trong ngòi bút của mình, gắn bó với vận mệnh dân tộc từng chặng đường từ đấu tranh cho đến khi chiến thắng. Trong thời hậu chiến, nhiều cây bút nữ vẫn bền bỉ sáng tạo và tìm ra được những hướng đi mới nhìn thẳng vào bình diện đạo đức - thể sự đương thời. Không ít người đã thành công và tạo được thi pháp riêng, có thể kể đến những cái tên tiêu biểu như: Võ Thị Hào, Phạm Thị Hoài, Nguyễn Thị Thu Huệ, Dạ Ngân, Võ Thị Xuân Hà, ... Trong số đó, ở địa hạt truyện ngắn, có một tên tuổi được ưu ái gọi là “bà trùm truyện ngắn” (Hồ Anh Thái) - Lê Minh Khuê - người đàn bà kiên trì, bền bỉ sáng tác từ kháng chiến chống Mỹ cho đến tận hôm nay.

Abstract - Le Minh Khue is a female writer who has achieved much success in the short story genre. Her creative journey can be divided into two periods: war and post-war. Corresponding to each period is a unique short story discourse, which reflects the reality of people and life at each changing stage of the country. Through those unique artistic discourses, Le Minh Khue has affirmed the unique artistic style and creative concept of a woman writing short story genre. The article explores the discourse of Le Minh Khue's short stories through her creative concept, thereby pointing out the outstanding poetics and style in modern Vietnamese literature.

Key words - Le Minh Khue; short story; discourse; concept

2. Triển khai vấn đề

Lê Minh Khuê là một cây bút nữ tài năng, bản lĩnh, sáng tạo và đầy tâm huyết với thể loại truyện ngắn. Bền duyên với nghề văn khi tham gia kháng chiến chống Mỹ, nhà văn đã đam mê, gắn bó với ngòi bút cho đến ngày nay. Văn chương của tác giả gần gũi nhưng không kém phần sâu sắc, cách viết được trau dồi và ngày càng hoàn thiện trong các tác phẩm từ trước và sau chiến tranh. Để có được sự nghiệp truyện ngắn đồ sộ và giá trị như vậy, Lê Minh Khuê đã không ngừng quan sát, sáng tạo và kiên trì với quan niệm nghệ thuật riêng. Với mỗi một nhà văn, quan niệm sáng tác chính là “long mạch” để xây dựng tác phẩm từ hiện thực cuộc sống màu mỡ. Lê Minh Khuê có những nguyên tắc riêng biệt về nghề và cách thực hành nghề của mình. Chính những nguyên tắc đó tạo nên phong cách riêng biệt của bà. Tiến hành tập hợp các quan niệm sáng tác tiêu biểu của Lê Minh Khuê áp dụng vào thực tiễn các diễn ngôn nghệ thuật của bà, qua bài viết ngắn này, chúng tôi mong muốn độc giả thấy được quá trình sáng tạo đầy nghiêm túc và nguyên tắc của một phong cách truyện ngắn nữ nổi bật trong nền văn học Việt Nam.

2.1. Từ quan niệm sáng tác đến diễn ngôn nghệ thuật truyện ngắn

Quan niệm sáng tác hay còn gọi là quan niệm nghệ thuật phản ánh tư duy nghệ thuật của tác giả khi sáng tạo nên chính thể tác phẩm. Theo *Từ điển Thuật ngữ văn học*, “quan niệm nghệ thuật là hình thức bên trong của sự chiếm lĩnh đời sống, là hệ quy chiếu ẩn chìm trong hình thức nghệ thuật, nó gắn với các phạm trù phương pháp sáng tác,

¹ PhD student of The University of Danang - University of Science and Education, Vietnam (Hoang Thi Khanh Ly)

² University of Sciences, Hue University, Vietnam (Ho Tieu Ngoc)

phong cách nghệ thuật, làm thành thước đo của hình thức văn học và là cơ sở của tư duy nghệ thuật” [1, tr. 53]. Quan niệm nghệ thuật chi phối mọi phương diện trong quá trình sáng tạo của nhà văn, nó phản ánh phong cách và cá tính của tác giả. Với Lê Minh Khuê, quan niệm nghệ thuật của nhà văn được định hình khá sớm, từ những ngày đầu cầm bút, và quan niệm đó ngày càng đầy đặn bởi những nguyên tắc làm văn, làm chữ, xa hơn là làm người. Thông qua các diễn ngôn truyện ngắn của bà, chúng ta sẽ thấy được quá trình nhận thức, trưởng thành và định hình vững chắc quan niệm nghệ thuật của Lê Minh Khuê về nhà văn, nghề văn, về con người và cuộc sống.

Vậy, diễn ngôn là gì và quá trình dịch chuyển từ quan niệm sáng tác đến diễn ngôn nghệ thuật diễn ra như thế nào và mang những đặc điểm gì?

Theo nhà nghiên cứu diễn ngôn người Nga - V.I. Tiupa, diễn ngôn, đối với nghiên cứu văn học “là chỉ chiến lược phát ngôn nghệ thuật, thể hiện trong các nguyên tắc cấu tứ, xây dựng nhân vật, sử dụng ngôn ngữ để vượt thoát khỏi các hạn chế nhằm phát ra được tiếng nói mới, thể hiện tư tưởng mới trong chính thể sáng tác” [1]. Như vậy, diễn ngôn tạo nên tác phẩm, chính là sản phẩm của quá trình sáng tạo, nó chịu ảnh hưởng trực tiếp bởi dụng ý nghệ thuật, tài năng và quan niệm sáng tác của nhà văn. Nói như M. Foucault thì diễn ngôn không phải là cái hình thành một cách tự nhiên, mà trước sau là kết quả của một sự kiến tạo. Vậy, quá trình dịch chuyển từ quan niệm sáng tác đến diễn ngôn nghệ thuật là quá trình tư duy, sáng tác và hình thành nên tác phẩm mang đậm quan điểm, phong cách cá nhân, phản ánh tài năng của nhà văn. Áp dụng vào trường hợp Lê Minh Khuê, quá trình dịch chuyển từ quan niệm sáng tác đến diễn ngôn nghệ thuật này diễn ra theo cách riêng, thể hiện được tư duy và phong cách đặc sắc trong từng tác phẩm.

2.2. Diễn ngôn thời chiến và quan niệm về tuổi trẻ

Sự mạnh mẽ và kiên quyết trong hành động của Lê Minh Khuê đã đúc kết quan niệm đầu tiên của bà về nhà văn: “nhà văn phải năng động, luôn đương đầu với mọi chuyện” [2]. Sự năng động và đương đầu đó được thể hiện ở những lựa chọn của bà trước các cột mốc quan trọng của cuộc đời: khai man tuổi để được tham gia vào chiến trường ở biên giới Việt - Lào; từ chối đi du học để trở thành phóng viên chiến trường. Hai sự lựa chọn này vừa thể hiện sự kiên quyết, nhiệt huyết tuổi trẻ; vừa tạo nên duyên nợ văn chương và sự nghiêm túc, gắn bó với nghề văn của Lê Minh Khuê.

Tiếp xúc văn học lãng mạn Pháp từ nhỏ nhưng khi bắt tay vào viết lại đối diện với hiện thực khắc nghiệt của chiến tranh, sâu thẳm bên trong, Lê Minh Khuê viết như một sự thôi thúc tự thân: “việc viết xuất phát từ nhu cầu tự thân” [2]. Những năm tháng làm thanh niên xung phong, sau này là phóng viên chiến trường, bà đã viết với sự hăng say, đó như là cách giải phóng những năng lượng tiêu cực mà cuộc chiến kinh hoàng mang lại, cũng là cách để bà khai phá ra tài năng văn chương thiên phú của mình. Bà từng nói bà chỉ viết cho vui, không ngờ lại là ám ảnh đam mê theo mình suốt đời. Sự ám ảnh đam mê đó khơi nguồn từ cuộc kháng chiến chống Mỹ, và đề tài chiến tranh từ đây cũng theo bà trong suốt sự nghiệp sáng tác. Hầu như mọi tác phẩm của bà trước và sau chiến tranh, đều có dáng dấp của con người thời chiến. Đề tài này vốn không hề dễ viết, bà tâm sự:

“Thực ra đề tài chiến tranh khó viết lắm. Có nhiều tiểu thuyết chỉ miêu tả trận đánh viết cũng đã khó, còn đề gọi là tác phẩm văn học viết về chiến tranh lại càng khó” [3]. Ấy vậy mà, bằng quan niệm nghệ thuật sâu sắc về con người, Lê Minh Khuê đã xây dựng được những tình huống truyện mới mẻ gắn với từng số phận đặc biệt đang và đã qua chiến tranh. Tác phẩm gây tiếng vang giai đoạn đầu cầm bút của bà là *Những ngôi sao xa xôi* (1971), nhưng Lê Minh Khuê đã từng không thích tác phẩm này lúc nó mới ra đời: “Truyện *Những ngôi sao xa xôi* tôi viết năm 19 tuổi, một thời gian dài tôi không thích truyện ấy, nhưng sau này đọc lại thì lại thấy ưng. Nó tiêu biểu cho một thế hệ trong chiến tranh. Rất dũng cảm” [3]. Mãi sau này, dù độ chín mùi trong nhận thức, Lê Minh Khuê mới thực sự thấy nhớ những cô thanh niên xung phong “dũng cảm” trong tác phẩm: một Nho mạnh mẽ nhưng bướng bỉnh trẻ con, một Thao quyết đoán nhưng dịu dàng giàu tình cảm và một Phương Định hồn nhiên, lãng mạn, tràn đầy ước mơ. Ba cô gái trinh sát mặt đường, ba cá tính khác nhau, nhưng có điểm chung ở họ là tình yêu và niềm hy vọng dành cho đất nước mai sau: “Sau này. Sau chiến tranh. Khi con đường chúng tôi bảo vệ đây sẽ rải nhựa phẳng lì. Điện sẽ dăng dây vào rừng sâu và những nhà máy gỗ sẽ đêm ngày không ngủ” (*Những ngôi sao xa xôi*). Những hình tượng nhân vật nữ mà bà xây dựng lấy nguyên mẫu từ chính bản thân và đồng đội của bà lúc trẻ: ngây thơ, hồn nhiên với trái tim kiên định một tình yêu dành cho tổ quốc: “Phương Định là một phần của tôi thời son trẻ, hồi đó còn ít tuổi, mới 19, 20, người ta yêu bản thân, có cá tính và đầu óc, dáng vóc, cách hành xử của Phương Định là tôi của thường ngày. Tuy không thể giống hoàn toàn nhưng cũng có chút nào đó” [4].

Người trẻ trong chiến tranh viết về thế hệ của chính mình trong khói lửa kháng chiến nên khách quan, chân thật: “Tôi cũng giống như bao nhiêu cô gái khác đã trở thành một thanh niên xung phong để góp một phần sức lực nhỏ bé của mình vào cuộc chiến tranh giữ nước thân kỳ của dân tộc”; “Tôi hạnh phúc vì được sống trong thời đại ấy” [5]. Lê Minh Khuê đã viết với cảm xúc tự hào về thế hệ của mình, về những con người tuổi nhỏ nhưng ý chí không hề nhỏ: “Họ cũng là những người trẻ, hầu hết là học sinh trung học, những sinh viên... đi tham gia kháng chiến. Sống cùng nhau, cùng tuổi, cùng lý tưởng như nhau trong một hoàn cảnh vô cùng ác liệt nên dễ dàng hiểu và chia sẻ cho nhau. Trong tâm hồn những cô gái thanh niên xung phong, quê nhà bao giờ cũng hiện lên kỳ diệu. Và bởi vẻ đẹp kỳ diệu đó mà họ sẵn sàng hy sinh” [8]. Từ những trải nghiệm thật, những cảm xúc thật, Lê Minh Khuê đã thành công trong việc xây dựng các diễn ngôn nhân vật trẻ anh hùng trong cách mạng, đó là những chàng trai, cô gái mang trong mình trái tim dũng cảm và tâm hồn trong sáng, có người được gọi tên như: Vân, Nguyên, Ngải trong *Bạn bè tôi*; Thi trong *Anh kỹ sư dạo trước*; Hòa và Bình trong *Con trai của những người chiến sĩ*; Mai trong *Nơi bắt đầu của những bức tranh*; hai chị em Mua và Sim trong *Con sáo nhỏ của tôi*; hay Nho, Thao, Phương Định trong *Những ngôi sao xa xôi*... Cũng có những người không được gọi tên như nhân vật tiêu đội trưởng của Nguyên trong tác phẩm *Bạn bè tôi*; những người lính chiến đấu ở biên trong *Con trai của những người chiến sĩ*; những thanh niên Hà Nội sẵn sàng lao mình vào tuyến lửa trong *Nơi bắt đầu của những bức*

tranh;... và nhiều người trẻ khác không “nhớ mặt đặt tên” nhưng họ đã lặng lẽ, âm thầm “làm ra đất nước”. Tất cả những nhân vật trẻ trong tác phẩm thời chiến của Lê Minh Khuê đều rất sinh động, nhiệt huyết, có người dũng cảm xông pha vào những trận chiến ác liệt ở tiền tuyến, cũng có người lặng lẽ lao động, cống hiến thầm lặng ở hậu phương. Dù ở vai trò nào, những người trẻ cũng luôn nỗ lực, góp sức mình trong công cuộc giữ nước và dựng nước: “Tôi luôn cho rằng, tuổi trẻ là khoảng thời gian quý giá nhất mà ông trời ban cho mỗi người, bao nhiêu tiền cũng không thể đánh đổi. Tôi cũng viết rất nhiều về tuổi trẻ, cả thời chiến và hậu chiến, câu chuyện về những người trẻ với trái tim nhiệt huyết, sẵn sàng chiến đấu, sẵn sàng hy sinh, đó là vẻ đẹp của mọi thời đại” [3].

Cảm hứng để viết về con người trong văn học thời chiến của Lê Minh Khuê đến từ những câu chuyện thường nhật mà bà trực tiếp trải qua, chứng kiến và chiêm nghiệm trong doanh trại, trong bệnh viện quân y, trên chiến trường... Có những câu chuyện thật, cũng có những câu chuyện hư cấu, nhưng những cảm xúc luôn được miêu tả một cách chân thật và đầy nhân văn. Có những thời khắc “mãi mãi tuổi hai mươi” của thanh xuân đầy trong sáng, yêu đời và lạc quan của Nho, Thao, Phương Định trong *Những ngôi sao xa xôi*: “Thanh xuân ấy còn là những sở thích trẻ trung, Nho thích thêu thùa, chị Thao hay hát và chép bài hát, Phương Định thích ngắm mình trong gương. Họ thích thú, ngạc nhiên, đùa giỡn như những đứa trẻ khi lần đầu chứng kiến mưa đá trong rừng” [4]. Cũng có những thời khắc sự sống và cái chết mỏng manh “nhẹ tựa lông hồng”, mỗi lần ra trận là mỗi lần “đánh cược với tính mạng”: “Trong *Những ngôi sao xa xôi*, Phương Định biết cô có thể chết bất cứ lúc nào, mỗi lần phá bom là một lần đánh cược với tính mạng. Nhưng cô không sợ, cô quyết “không đi khom” vì rất có thể các anh cao xạ sẽ nhìn thấy” [4]. Ở độ tuổi mười tám, đôi mươi, Lê Minh Khuê đã từng bị thương, đã kinh qua bao lần vào sinh ra tử, chứng kiến những người xung quanh mình đổ máu, thương tật và hy sinh, ngồi bút của bà chân thật và đầy sự xoa dịu nữ tính: “Hồi đi làm báo, vào Viện Quân y 111, tôi ngồi bên cạnh anh sĩ quan, bị bom phạt mắt hết cảm, hai tay hai chân cũng mất. Anh mê sảng, cảm đã mất nhưng vẫn gọi được “Mẹ, mẹ ơi”. Chỗ băng cứ trào máu ra. Tôi cứ vỗ vai anh và nói “mẹ đây, mẹ đây!”. Một lúc sau tôi đi đến các hầm thương binh và quay lại thì chị y tá bảo, vừa bó anh rồi, anh đã mất” [6]. Dù là lạc quan hay mất mát, chia xa, mỗi khoảnh khắc trong thời chiến đều là thời khắc sinh tử, ở đó, tình người chính là sợi dây nhân văn sâu sắc để đồng cảm, cũng để tố cáo tội ác chiến tranh: “Đường lên phía Tây kinh khủng lắm. Tôi nhớ lúc ấy bom đạn cứ dội ầm ầm xuống. Có lẽ lúc đó còn ít tuổi quá, tôi không biết sợ là gì, nhưng sau này khi có con thì mới cảm thấy sợ. Người ta đi chiến đấu, người ta chia tay, người ta chết, người ta thương tật... đó là những chuyện bình thường của chiến tranh” [6].

Chiến tranh gieo rắc nỗi đau và cái chết, đáng sợ chứ, nhưng nỗi nhục mất nước còn đáng sợ hơn. Lê Minh Khuê đã phản ánh đúng tinh thần của con người thời đại cách mạng trong các diễn ngôn thời chiến của mình, dù vất vả, dù hiểm nguy, bà vẫn viết miệt mài, hăng say đầy trách nhiệm: “Tôi đi theo các anh bộ đội để ghi chép lại những

câu chuyện, hình ảnh chân thực. Ngày đó, máy bay B52 bay trên đầu, bút thiếu, giấy cũng không có, điều kiện ăn ở khó khăn nhưng mọi người đều vượt qua cả. Mỗi tác phẩm, bài báo viết sau khi hoàn thành, tôi đều nhờ bộ đội vận chuyển về để xuất bản nhưng có lần tác phẩm được in ra phát hành, có lần thì không...” [7]. Dù trong khó khăn, dù trong nguy hiểm, tâm hồn của nhà văn và những người trẻ mà bà miêu tả trong tác phẩm vẫn luôn tự do, một sự tự do mà ở thời bình khó có thể kiếm tìm: “Có một điều khá lạ lùng mà chính tôi đã cảm nhận trong thời gian tôi ở chiến trường. Đó là giữa bom đạn như vậy, giữa rừng núi bạt ngàn như vậy, con người lại cảm thấy rất được tự do. Sau này khi đi thực tế, gặp gỡ các cô gái thanh niên xung phong tôi mới hiểu ra rằng khi con người được lao động, được sống và được hy sinh cho cái lý tưởng lớn lao trong tâm hồn mình thì con người đó sẽ cảm thấy rất tự do, vui vẻ. Nhân vật trong câu chuyện quả thật rất thành thoi và vô tư lự nữa. Họ có lý tưởng bảo vệ cuộc sống bình yên của đất nước và đang hàng ngày hàng giờ thực hiện lý tưởng đó” [5]. Quả thật, sự tự do ở đây không có nghĩa là sự không ràng buộc về thể chất, mà sâu xa, tự do đến từ một tâm hồn đẹp, có lý tưởng, có đam mê, được sống và làm những việc mình mong muốn. Với Lê Minh Khuê, sự tự do đến từ một tâm hồn quả cảm và niềm đam mê mãnh liệt được sáng tác: “Viết cũng như là sống vậy”; “Văn chương - tôi gọi đó là công việc, chứ không phải sự nghiệp” [3].

Truyện ngắn của Lê Minh Khuê giai đoạn cuối cuộc kháng chiến chống Mỹ đã xuất hiện kiểu nhân vật ích kỷ, trốn tránh chiến tranh, âm thầm hưởng thụ đáng chê trách và lên án. Ta bắt gặp kiểu người vứt bỏ quá khứ ở chiến trường, tập trung chăm lo cho cuộc sống an nhàn ở Hà Nội như nhân vật Nguyễn (*Anh kỹ sư đạo trước*); hay kiểu người đã quen với lối sống hưởng thụ đủ đầy mà không cần lao động, hy sinh như nhân vật Hòa (*Con trai của những người chiến sĩ*) trước khi giác ngộ: “Đổi với anh, cuộc sống như một ngày hội huy hoàng mà anh lướt đi trên đó, không va chạm, không dính liú với một cái gì. Anh có sẵn từ chiếc áo đến bữa cơm thường ngày và chưa bao giờ anh nghiêm nghị tự hỏi nó ở đâu ra?...” [8, tr. 158]. Sự phát hiện kiểu nhân vật ích kỷ cá nhân này thể hiện tầm nhìn xa của Lê Minh Khuê, đánh trực diện vào những vấn đề đạo đức, nhân sinh mà văn học sau 1975, đặc biệt là từ sau Đổi mới 1986 ưu tiên khai thác.

Qua cái nhìn trải nghiệm, đồng cảm cùng niềm tin vào thể hệ của mình, Lê Minh Khuê đã sáng tạo nên những diễn ngôn sống động về lời nói, cử chỉ, hành động và cả sự hy sinh anh dũng của tuổi trẻ. Đây cũng chính là bước đệm để Lê Minh Khuê gạt hái hàng loạt thành công trong văn học sau 1975, và cũng giúp bà trở thành một trong những cây bút nữ xuất sắc, có công “mở đường” trong việc đổi mới quan niệm nghệ thuật về con người cá nhân trong các diễn ngôn văn học hậu chiến.

2.3. *Diễn ngôn thời bình và quan niệm về con người cá nhân*

Chiến tranh qua đi, đất nước thống nhất, con người trở lại với cuộc sống thường nhật muôn hình vạn trạng. Văn học giai đoạn hậu chiến vận động theo hướng dân chủ hoá, mọi mối quan hệ cơ bản trong sáng tác lần tiếp nhận đều thay đổi. Các nhà văn mất cảm đã nhanh chóng thức tỉnh ý thức cá nhân và tinh thần nhân bản sâu sắc trong ngòi bút

của mình. Các binh diện về đời tư, thể sự được tập trung khai thác. Đây chính là mảnh đất neo đậu cho sự sáng tạo của nhà văn được cời trôi khỏi những ràng buộc mà hoàn cảnh chiến tranh đã chi phối trước đây. Là một trong những cây bút nữ trưởng thành từ cuộc kháng chiến chống Mỹ, ở đoạn cuối cuộc chiến, Lê Minh Khuê đã nhạy cảm đánh thức phần nội tâm phức tạp của con người trong một số kiểu nhân vật ích kỷ, thụ hưởng như Hoà (*Con trai của những người chiến sĩ*), như Nguyên (*Anh kỹ sư dạo trước*)... Kiểu nhân vật này không phổ biến trong văn học cách mạng, nhưng trong văn học hậu chiến, đây chính là những diễn ngôn chân thực về tâm lý của con người trong chiến tranh. Vì vậy, có thể nói, Lê Minh Khuê đã “đi trước thời đại”, và dĩ nhiên, trong công cuộc đổi mới văn học hậu chiến, với tầm nhìn sắc sảo, bà đã nhanh chóng nhập cuộc, trở thành một trong những cây bút nữ tiên phong “mở đường” trong đề tài đời tư, thể sự, hướng đến các binh diện đạo đức của con người.

Văn chương Lê Minh Khuê ở thời điểm này tiếp tục gặt hái được thành công khi bà đã thay đổi tư duy sáng tạo, nhìn thẳng vào sự thật đời sống vật chất cũng như tinh thần của con người thời đại mới - thời đại của chủ nghĩa vị kỷ lên ngôi. Trong tập truyện ngắn được giải thưởng của Hội Nhà văn Việt Nam năm 1987 - *Một chiều xa thành phố*, Lê Minh Khuê đã phản ánh khá tinh tế sự chuyển động lúc âm thầm, lúc mạnh mẽ trong đời sống tinh thần của con người thời đại. Nhân vật Tân là một kiểu nhân vật bị xã hội tha hoá, khiến một cô gái trong sáng, nhiệt huyết trở thành kẻ thích hưởng thụ và ích kỷ. Sự tham lam mù quáng đã làm mất đi sự hồn nhiên, lương thiện vốn có của Tân, khiến cô sống thờ ơ với bạn cũ, cố chạy theo lối sống vật chất, đến nỗi chồng cô phải thốt lên một cách khinh bỉ: “cái nông cạn của người đàn bà cũng như một thứ tội ác”. Tân đã đánh mất chính mình, càng dần sâu vào lối sống vật chất, càng tê liệt về nhận thức, đôi đũa nhân sinh. Con người trong tác phẩm bị cuốn vào con lũ của đời sống tiện nghi, của tâm lý tiêu dùng, của thói lãnh cảm với quá khứ, và trở nên ích kỷ, vô cảm với đồng loại. Sự phê phán của nhà văn về những thói hư tật xấu ấy của con người nhẹ nhàng mà thâm thúy, ẩn đằng sau đó là những thông điệp về đạo đức, cách sống, cách làm người: “Tôi muốn người đọc đọc tác phẩm của mình thấy được trong cái hiện thực trần trụi vẫn có hơi hướng lãng mạn. Và đâu đó vẫn tồn tại những tính cách nguyên thủy nhất để con người không bị đẩy lùi về phía bóng tối” [9]. Dù hiện thực có trần trụi trên trang văn, Lê Minh Khuê vẫn truyền tải niềm tin về “tinh hồn thiện” của loài người, không ai sinh ra đã ác, cũng không ai hoàn hảo, tốt - xấu giành giật nhau trong ngôi nhà tâm hồn của con người; văn học giúp truyền tải lòng vị tha, sự nhân hậu để vun trồng hạt giống thiện tâm, chữa lành những vết thương tinh thần của nhân loại.

Nhà văn Lê Minh Khuê đã chuyển đổi giọng điệu sáng tác từ trong sáng, lãng mạn cách mạng sang chiêm nghiệm và ưu tư về xã hội thời bình. Trong các diễn ngôn truyện ngắn hậu chiến của bà, trong vô vàn những cảm xúc rối bời trước sự phức tạp của đời sống hiện đại, ta vẫn bắt gặp đâu đó một nỗi nhớ và sự nuối tiếc về thời quá khứ dù đầy hiểm nguy nhưng giản dị và hạnh phúc: “Một cánh rừng nào đó mà bộ đội đông thật là đông, chỗ nào cũng nghe tiếng rì rầm, tiếng cười nói. Xe máy đồ ào ạt ra phía trước. Các cỡ xe, các cỡ máy. Tuổi

mười chín vui tươi quá, da mát mẽ, tóc trơn mượt dưới bàn tay vuốt lên nó. Đi đến đâu cũng có người nhìn theo” (*Một chiều xa thành phố*). Rõ ràng là bà đã từng ước ao đất nước phát triển và con đường mà bà và thế hệ của bà đã không tiếc hy sinh tính mạng để bảo vệ “sẽ rải nhựa phẳng lì. Điện sẽ dăng dây vào rừng sâu và những nhà máy gỗ sẽ đêm ngày không ngủ” (*Những ngôi sao xa xôi*); thế mà giai đoạn này, Lê Minh Khuê lại thể hiện sự hoài nghi và thất vọng với những con người đã trưởng thành qua cuộc chiến: “Cả hai cuộc chiến tranh, bằng một phép thần kỳ nào mà không một người nào trong nhà này đi ra khỏi Hà Nội? Họ cứ thế rồi lấy vợ lấy chồng, sinh con đẻ cái và béo tốt phương phi trong ngôi nhà này?” (*Ngày đi trên đường*). Lê Minh Khuê đã sáng tác dựa trên cảm hứng “nhận thức lại chiến tranh” để miêu tả những góc khuất mà văn học cách mạng không nhắc. Có thể nói, văn chương, trong quan niệm của bà, “không đơn thuần chỉ giải trí”, nó cho thấy sự “phản biện của trí thức trước các vấn đề của cuộc sống” [10]. Vì lẽ đó, nhà văn rất khó tính với ngôi bút của mình, bà luôn nhắc nhở bản thân phải “cẩn thận để không bị tự lặp lại, không hời hợt. Không nên viết ra những điều vô nghĩa. Đó là lý do vì sao tôi viết không nhiều và cũng chỉ hài lòng với rất ít tập truyện ngắn mình đã in” [3].

Trong các diễn ngôn truyện ngắn hậu chiến, Lê Minh Khuê đã cho thấy sự sáng tạo không ngừng nghỉ của bản thân khi thử nghiệm đa dạng các tình huống truyện đề cập các vấn đề đạo đức, nhân tính của con người. Với bà, văn chương không có giới hạn của sự sáng tạo: “Ví dụ như đối thoại trong văn chương, nếu câu chuyện lãng mạn, đẹp thì mình dùng đối thoại khác, còn khi câu chuyện có chủ đề gay gắt thì lại dùng đối thoại cho phù hợp tình huống. Mỗi cách sử dụng đều nhằm mục đích nói lên một cái gì. Sang dòng thứ hai của câu chuyện đã phải nổi lên ý tưởng rồi” [10]. Các tập truyện ngắn từ sau 1975 cho đến 2000: *Cao điểm mùa hạ* (1978), *Đoạn kết* (1982), *Một chiều xa thành phố* (1986), *Tôi đã không quên* (1991), *Bi kịch nhỏ* (1993) và *Trong làn gió heo may* (1999) đã tái hiện đủ các cung bậc từ lãng mạn cho đến gay gắt về các vấn đề của con người trong thời đại mới. Cái lãng mạn trong diễn ngôn truyện ngắn của Lê Minh Khuê có nhưng không nhiều và thường rất mỏng manh, đặc biệt là về đề tài tình yêu: “Tình yêu? Nó mong manh lắm. Nó như khi rang bông ngô ấy, thi thoảng nổ bung một hạt, rồi thôi” [11]. Nhà văn cảm nhận được sự đổ vỡ niềm tin và lảm lạp trong tình yêu của con người hiện đại, và thể hiện qua các tình tiết trong truyện ngắn, chẳng hạn cô gái trong *Nỗi buồn ngược đời* cho rằng chàng trai đi theo cô ta là một kẻ trần lợt, trong khi anh ta đang muốn theo đuổi cô. Hay trong truyện ngắn *Dòng sông*, nhân vật Kim lúc nào cũng hồ hởi, vội vã, thậm thụt đi buôn cùng người tình; nhưng rồi một ngày tình tan vỡ, tiền bạc ra đi không đòi lại được. Lê Minh Khuê lại tỏ ra rất am hiểu về thói hư tật xấu của xã hội hiện đại. Có thể nói, văn học trong thời chiến miêu tả con người trong lịch sử, còn văn học thời bình đi ngược lại - miêu tả lịch sử trong con người. Lê Minh Khuê đã vẽ lên chân dung những người lính trải qua bom đạn chiến trường, lúc trở về thời bình lại nhanh chóng bị xã hội hiện đại bỏ quên trong truyện ngắn *Bầu trời trong xanh*. Nhân vật Ninh trong tác phẩm là một cô phóng viên chiến trường, cô luôn dành sự tôn kính đặc biệt cho những người lính, ấy thế mà khi bài viết về người chiến sĩ anh dũng trong chiến trường được

gửi cho cấp trên xin đăng, thì lại bị từ chối; người ta cười cợt, xem thường và không tin vào những gì được kể. Đường như sau chiến tranh, con người bị thu hẹp lại trong cái “túi ba gang” lòng dạ nhỏ nhen, ích kỷ, họ quên mất những gì đã qua, cũng không hiểu được sự hy sinh của những người thế hệ trước. Dần dà, Ninh cũng ngờ vực với những gì cô từng tôn kính, say mê trong ngòi bút của mình. Sự đáng sợ của xã hội hiện đại là sự vô cảm của con người.

Cảm hứng về đề tài thế sự của Lê Minh Khuê đến từ những trải nghiệm giữa cuộc đời thực của bà: “Cho ngòi yên ở một chôn như thế này, mình chắc chỉ ngòi ngấm mùa thu vàng mà tự tử, nói đâu đến chuyện viết văn. Phải như ở nhà mình ấy, ra đường người ta giẫm lên chân mình, xe cộ như muốn chồm vào người mình, xem người ta cãi nhau ở chợ búa, ở khu tập thể, trong công sở... Cứ như thế mà viết được” [11]. Quan niệm văn chương bám sát cuộc đời của Lê Minh Khuê được bà thể hiện qua những diễn ngôn đa dạng về các tầng lớp người trong xã hội. Nhiều nhân vật của Lê Minh Khuê bị “ung mủ” nhân tính, cư xử một cách tàn nhẫn ngay cả với người thân. Đó là hình ảnh hai vợ chồng người con tìm cách giết cha chỉ vì không muốn tiếp tục chăm sóc một ông già vô dụng; mượn dao giết người bằng cách bỏ mặc ông trên vỉa hè, chờ xe ô tô của gã ngoại quốc say xin tông chết trong truyện ngắn *Ký sự những mảnh đời trong ngõ*. Tiếp tục là những cuộc chém giết giữa các anh em trong gia đình chỉ vì tranh giành tài sản trong *Đồng đô la vĩ đại*, *Những kẻ chờ sung*. Lạnh lùng, tàn bạo hơn là câu chuyện ông Thiên bị con trai cắt ngón tay vì nghi ngờ ăn trộm tiền của nó trong *Anh lính Tony D*. Ra khỏi phạm vi gia đình, Lê Minh Khuê lại đi vào từng góc hẻm của cuộc sống để cảnh tỉnh sự băng hoại đạo đức của con người hiện đại. Không khó để tìm những kẻ lưu manh giả danh trí thức trong thời buổi này. Ta bắt gặp kiểu nhân vật có trong tay đến ba bằng đại học nhưng vẫn ganh ghét, thù vặt, hãm hại mọi người sau lưng bằng cách đâm thủng lốp xe của họ trong *Ký sự những mảnh đời trong ngõ*. Hay hành động đập phá miếu thờ để xây xưởng lắp ráp xe máy trong truyện ngắn *Làng xi măng*.

Xã hội càng văn minh, con người càng tự do đến nỗi họ quên đi những quy tắc ứng xử cơ bản nhất: “Người ta quen xử sự như ở giữa cánh đồng. Hình như quán tính đồng ruộng còn nặng lắm. Nơi chung cư mà nói to, âu yếm to, ngang nhiên lấn chiếm không gian chung, thần nhiên phò bày cái tham, cái đều, cái ác. Nơi công cộng thì thần nhiên tất mắt tài sản chung, thần nhiên tiểu tiện và nhổ bậy, thậm chí hạ cả cửa kính ô tô xuống để phóng nước bọt ra đường” [25]. Trực tiếp chứng kiến và trải nghiệm sự tự do thái quá của con người quanh mình, Lê Minh Khuê đã xây dựng thành công các kiểu nhân vật không bình thường về nhân cách. Đó là hình ảnh “kinh dị” của một mụ đàn bà phốp pháp chỉ mặc mỗi cái xi líp trên người chạy ào ra sân chung cư trong một buổi tối nóng nực, làm mọi người xấu hổ, ghê tởm và đám đàn ông thì chạy dạt một cách sợ hãi. Hay mâu thuẫn giữa hàng xóm cùng chung cư, tiêu cực đến nỗi nhà trên đổ rác xuống nhà dưới, nhà dưới ném chuột chết lên nhà trên. (*Ký sự những mảnh đời trong ngõ*). Thế nên, dù xã hội có hiện đại, văn minh đến đâu, nếu con người không có ý thức, nhỏ nhen, ích kỷ thì cũng như sống trong trong thời kỳ đồ đá, hoang dã bầy đàn.

Gay gắt trong các diễn ngôn nghệ thuật như vậy, các truyện ngắn của Lê Minh Khuê vẫn đầy giá trị nhận thức và nhân văn sâu sắc. Có lẽ, đây chính là mục đích trên hết của bà khi cầm bút sáng tác: “Văn chương thực sự là khi người ta đọc xong còn muốn sống tiếp, tác phẩm phải có một cái gì đó để người ta đỡ thấy kinh khủng” [10]. “Những người khôn khổ” trong tác phẩm của bà đã đi qua rất nhiều giông bão của cuộc đời, và ở những nơi tăm tối nhất, may mắn thay, người đọc vẫn bắt gặp ánh sáng nhân tính le lói cứu rỗi họ. Có lẽ, sức hút của truyện ngắn Lê Minh Khuê đến từ sự đồng cảm của người đọc: “người đọc tiếp nhận được một điều gì đó, gọi là... thông điệp chẳng hạn, thì tôi xem đó như một sự đồng cảm” [9]. Làm văn chương, Lê Minh Khuê không hy vọng tác phẩm của mình trở nên vĩnh cửu, vì vậy, bà quan niệm: “chỉ viết cho giây phút này, cho ngày hôm nay. Viết cũng như là sống vậy. Biết ngày mai người ta có đọc mình hay không? Nhà văn trước kia có thể viết rồi cất vào ngăn kéo và hy vọng giá trị của nó trong tương lai. Còn mình viết ra, chỉ mong có bạn bè thân thiết, con mình đọc, tại thời điểm này, là thắng rồi. Làm sao bắt số đông phải quan tâm đến mình được?” [12]. Sự giản dị trong cách viết của bà tạo được sự đồng cảm với số đông người đọc, nhưng thông điệp đằng sau các diễn ngôn thì lại sâu sắc, có giá trị thức tỉnh và chữa lành công chúng hiện đại. Chính những cảm xúc tự nhiên, trong sáng của Lê Minh Khuê làm chất xúc tác cho văn chương của bà dù viết về nhiều góc khuất đen tối của thời bình nhưng vẫn được yêu thích và ghi nhận; bởi bà biết thế mạnh mình ở đâu, và không muốn, cũng không thể chạy theo số đông: “Tôi thấy người viết không nên nạp quá nhiều những thứ lặt vặt vào đầu, cho dù nó hấp dẫn thật. Tôi cũng từng nhiều lần khuyên những người viết trẻ đừng nên mất thời gian vào những chuyện như thế, những chuyện hấp dẫn mà chả cho mình một chút cảm xúc nào” [6].

Trên con đường làm nghề với thăng trầm, kể cả những đoạn đường thành danh và thành tựu, Lê Minh Khuê vẫn miệt mài viết và sáng tạo: “Giải thưởng giúp tôi có nghị lực hơn vì được đánh giá xứng đáng. Nhưng giải thưởng là dành cho một việc đã hoàn thành, không trông mong vì có giải thưởng mà không làm việc tiếp. Giải thưởng đầu tiên của tôi cũng vui nhưng là một cú hích thì không” [6]. Với quan niệm nghệ thuật sâu sắc về cả phương thức sáng tác lẫn tư duy nghệ thuật như thế, Lê Minh Khuê đã thành công, khơi dậy sự đồng cảm và thức tỉnh nhận thức của người đọc trong các diễn ngôn truyện ngắn thời bình. Và khi con người còn biết đồng cảm, biết thức tỉnh trước cái xấu, cái ác, có nghĩa là trái đất vẫn còn hy vọng: “khi người ta còn biết sợ thì mọi chuyện vẫn ngăn nắp” (*Làng xi măng*)

3. Kết thúc vấn đề

“Không còn ai đọc tôi vẫn viết. Mình thích thì mình viết thôi” [6]. Lê Minh Khuê đã dành cả cuộc đời cho truyện ngắn. Ở độ tuổi xế chiều, bà vẫn cần mẫn đọc và viết, không ngừng thu nạp thêm kiến thức về nghề và xác lập cảm hứng về cuộc đời: “Đọc để biết thế giới. Đọc để biết những gì mình không biết” [6]. Các diễn ngôn truyện ngắn của Lê Minh Khuê giai đoạn nửa cuối thế kỷ XX cho thấy hành trình trưởng thành trong sáng tạo nghệ thuật của bà: từ trong sáng, lãng mạn cho đến sâu sắc, ưu tư về con người

và cuộc đời ở mỗi giai đoạn vận động và phát triển của đất nước. Bà dành tình yêu cho văn chương và tâm huyết với thể loại truyện ngắn: “Tôi rất phục người làm thơ, cả đời tôi chưa làm nổi một câu thơ nào cả. Tôi dành cho truyện ngắn. Viết truyện ngắn khó lắm, vì truyện ngắn rất gần với thơ... Truyện ngắn bắt người viết phải kìm nén, không nói lan man, nói ra tất cả mọi thứ, để hướng người đọc vào một quan điểm, một tư tưởng của người viết, nên không được viết dài sẽ làm nó loãng ra, mất đi hiệu quả” [6]. Vì vậy, từ việc lựa chọn thể loại có thể thấy quan niệm sáng tác của Lê Minh Khuê, nó phản ánh trách nhiệm của bà trong nghiệp cầm bút. Bà không chỉ nghiêm túc trong văn phong, chữ nghĩa, mà còn ý thức phản ánh cuộc đời một cách chân thật và không hề nhảm chán, lặp lại trong các diễn ngôn truyện ngắn của mình. Với Lê Minh Khuê, viết không chỉ để giải phóng cảm xúc về thế sự, nó còn là cách bà phân biệt thế giới qua nhãn quan riêng của mình, từ đó, hướng con người trở về với “chân - thiện - mỹ” của cuộc đời./

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] L. B. Han and T. D. Su, *Dictionary of Literary Terms*. Ha Noi: Vietnam Education Publishing House, 1992.
- [2] L. M. Khue, *Ending*. Ha Noi: Vietnamese Women's Publishing House, 1981.
- [3] N. Dang, “Writer Le Minh Khue: No one reads, I still write”, *baovannghes.com.vn*, September 27th, 2023. [Online]. Available: <https://baovannghes.com.vn/nha-van-le-minh-khue-khong-con-ai-doc-toi-van-viet-28758.html> [Accessed February 25th, 2024].
- [4] T. Anh, “Le Minh Khue: The bright star in the literary sky”, *revelogue.com*, December 14th, 2022. [Online]. Available: <https://revelogue.com/tac-gia-le-minh-khue/> [Accessed January 12th, 2024].
- [5] Y. Khuong, “Writer Le Minh Khue confides about short stories "The Distant Stars"”, *hunganhqn.violet.vn*, May 29th, 2011. [Online]. Available: <https://hunganhqn.violet.vn/entry/nha-van-le-minh-khue-tam-su-ve-truyen-ngan-nhung-ngoi-sao-xa-xoi-5737496.html> [Accessed February 25th, 2024].
- [6] T. H. T. Kim, “Writer Le Minh Khue: Understanding the life's insecurity”, *cand.com.vn*, January 02nd, 2017. [Online]. Available: <https://cand.com.vn/Kinh-te-Van-hoa-The-Thao/Nha-van-Le-Minh-Khue-Thau-hieu-noi-bat-an-cua-doi-song-i421406/> [Accessed February 20th, 2024].
- [7] L. Tan, “Writer Le Minh Khue: Pained by the war's topics”, *kinhtedothi.vn*, December 12th, 2019. [Online]. Available: <https://kinhtedothi.vn/nha-van-le-minh-khue-dau-dau-voi-de-tai-chien-tranh.html> [Accessed February 20th, 2024].
- [8] L. M. Khue, *The Summer Peak*. Ha Noi: People's Army Publishing House, 1978.
- [9] Petrotimes, “Don't think the experience is a barrier to creativity”, *toquoc.vn*, December 21st, 2012. [Online]. Available: <https://toquoc.vn/dung-nghi-trai-nghiem-la-rao-can-cua-su-sang-tao-99113357.htm> [Accessed March 04th, 2024].
- [10] V. Quynh, “Writer Le Minh Khue: I don't understand why I can write like that”, *thethaovanhoa.vn*, July 23rd, 2011. [Online]. Available: <https://thethaovanhoa.vn/nha-van-le-minh-khue-khong-hieu-sao-minh-lai-viet-duoc-nhu-the-20110723122642865.htm> [Accessed March 10th, 2024].
- [11] H. A. Thai, “Le Minh Khue the woman is “farsighted””, *baotangvanhoc.vn*, March 9th, 2020. [Online]. Available: <https://baotangvanhoc.vn/cau-chuyen-nha-van-le-minh-khue-nguoi-dan-ba-vien-thi/> [Accessed March 14th, 2024].
- [12] Thethaovanhoa “Meet writer Le Minh Khue”, *vnexpress.net*, February 2nd, 2001. [Online]. Available: <https://vnexpress.net/gap-go-nha-van-le-minh-khue-1868908.html> [Accessed January 14th, 2024].